

Bản tin môi trường tuần 6 từ ngày 4-10/2 (Tháng 2)

Tác động của BĐKH đối với các công trình thủy lợi.....	2
Tăng cường công tác ngăn chặn các điểm nóng về phá rừng, cháy rừng.	9
Sắp diễn ra Sự kiện: “Báo chí đồng hành cùng doanh nghiệp chung tay bảo vệ môi trường” lần 6.....	12
Phụ nữ bản địa đi đầu trong công cuộc bảo tồn động vật hoang dã.....	16

Tác động của BĐKH đối với các công trình thủy lợi

Việt Nam nằm ở khu vực Tây Bắc Thái Bình Dương là 1 trong các vùng bão phát sinh và hoạt động mạnh. Bão vào nước ta thường di chuyển theo hướng Tây Bắc, Tây, Tây Nam và chuyển dịch hướng theo mùa. Mùa bão ở khu vực Biển Đông thường kéo dài 5 tháng trong năm (từ tháng 7 đến tháng 11), tập trung nhiều nhất vào tháng 8 và tháng 9.

(1) Tác động của các hiện tượng khí hậu cực đoan

a. Tác động tiêu cực của bão đến hệ thống công trình thủy lợi.

Việt Nam nằm ở khu vực Tây Bắc Thái Bình Dương là 1 trong các vùng bão phát sinh và hoạt động mạnh. Bão vào nước ta thường di chuyển theo hướng Tây Bắc, Tây, Tây Nam và chuyển dịch hướng theo mùa. Mùa bão ở khu vực Biển Đông thường kéo dài 5 tháng trong năm (từ tháng 7 đến tháng 11), tập trung nhiều nhất vào tháng 8 và tháng 9. Theo thống kê trong vòng hơn 40 năm qua (1954-1997) đã có 320 cơn (trận) bão và áp thấp nhiệt đới ảnh hưởng đến Việt Nam, phần lớn khi bão đổ bộ vào Việt Nam đều có gió từ cấp 8 đến cấp 12 khi gió giạt trên cấp 12 ($V_{max} > 40$ m/s), trong đó 31% đổ bộ vào Bắc bộ, 36% đổ bộ vào Bắc Trung bộ, 33% đổ bộ vào Nam Trung bộ. Số lượng các trận bão đổ bộ vào Việt Nam gia tăng hàng năm, đặc biệt là trong 3 thập kỷ gần đây. Cường độ của bão cũng tăng đáng kể, chỉ riêng trong 10 năm (1981-1991) đã có 8 trận bão cấp 12 và 2 trận bão cấp 13 đổ bộ vào VN. Bão vào VN không chỉ gây gió xoáy mạnh, gió giạt mà còn gây mưa to kéo dài, gây ra lũ lụt, nước biển dâng cao...Có tới 80% dân số VN chịu ảnh hưởng trực tiếp của bão. Bão là loại thiên tai nguy hiểm nhất trực tiếp làm đổ nhà cửa, tàn phá hoa màu, phá huỷ các công trình hạ tầng, làm đắm tàu thuyền, gây ra mưa úng, lũ quét, nước dâng...Hiện chưa thể chống bão, mà chỉ có thể tránh bão. Nếu dự báo sớm và chính xác phạm vi ảnh hưởng cũng như hướng di chuyển của bão thì có thể giảm thiểu đáng kể hậu quả do bão gây ra, đặc biệt là những tổn thất về người và tàu thuyền ngoài khơi. Trong thập kỷ 90 của thế kỷ trước, Việt Nam đã phải gánh chịu một số cơn bão gây thiệt hại nặng nề như: cơn bão Linda: đổ bộ vào bán đảo Cà Mau tháng 11/1997, gây tổn thất rất lớn, 788 người chết, 1142 người bị thương, 2541 người mất tích, 2789 tàu thuyền bị chìm, thiệt hại lên tới 7.000 tỷ đồng; cơn áp thấp nhiệt đới tháng 11/1999: đổ bộ vào cực nam Trung bộ, gây ra một đợt mưa cực lớn kéo dài 6 ngày với cường độ mưa cực đại gây lũ lụt nghiêm trọng các tỉnh vùng Trung Trung bộ, làm 592 người chết, 204 người bị thương, thiệt hại khoảng 235 triệu USD; Đặc biệt tháng 5/2006, cơn bão Chanchu đã làm đắm hàng

trăm tàu thuyền, làm chết và mất tích hàng trăm ngư dân các tỉnh thuộc vùng Trung Trung bộ.

Nhìn chung, bão là loại thiên tai xảy ra hàng năm ở cả 3 vùng Bắc, Trung, Nam trong cả nước, đặc biệt là khu vực ven biển chịu tác động trực tiếp của bão. Bão không chỉ trực tiếp gây thiệt hại về người, tài sản, tàu thuyền, các cơ sở hạ tầng... mà còn là nguyên nhân gián tiếp gây ra nhiều loại thiên tai khác như: lũ lụt, úng ngập, lũ quét, sạt lở đất, nước biển dâng...

Bão thường kèm theo mưa lớn ở khu vực đồng bằng và trung du. Lượng mưa do bão gây ra có thể lên tới (700 - 1.100mm).

Bão thường có tốc độ gió rất lớn, có khi gió giật lên tới 40 m/s và thường kèm theo mưa lớn xảy ra trên diện rộng, kéo dài từ 3-4 ngày cũng có thể dài hơn từ 5-6 ngày liền gây lũ lụt và úng ngập ở nhiều nơi. Khi bão đổ bộ vào thường làm cho nước triều dâng cao, nhất là khi gặp triều cường và gió thuận thì hiện tượng nước dâng càng xảy ra mạnh mẽ. Chính vì vậy mà dọc theo vùng duyên hải hệ thống đê biển luôn trong tình trạng báo động, gia cố và sửa chữa quanh năm nhưng nạn úng lụt vẫn càng ngày càng nghiêm trọng hơn, đồng thời nước mặn cũng tràn sâu vào trong đồng làm cho hư hỏng hệ thống kênh bê tông và mức độ thiệt hại đối với sản xuất nông nghiệp bị nặng nề hơn. Đây là một loại hình thiên tai rất nguy hiểm tàn phá của cải vật chất, cơ sở hạ tầng và sinh mạng con người cũng như gia súc, kìm hãm sự phát triển kinh tế trong vùng.

Các trận bão lớn thường xuyên tập trung vào các tỉnh miền Trung, kéo theo sau là các trận lũ lụt gây thiệt hại nghiêm trọng. Lũ các sông miền Trung thường ác liệt, lên nhanh, xuống nhanh, xảy ra trong thời gian ngắn. Lũ quét, lũ bùn đá, xuất hiện ngày càng nhiều hơn, quy mô và mức độ tàn phá ngày càng lớn hơn. Thời kỳ xuất hiện lũ ở các vùng thường khác nhau. Để phòng chống lũ, lụt, hiện cả nước đã xây dựng được 5.700km đê sông, 3000km đê biển, 23.000km bờ bao, hàng ngàn cống dưới đê, hàng trăm km kè bảo vệ bờ.

b, Tác động của hạn hán đến hệ thống công trình thủy lợi.

Hạn hán thường xảy ra trong các tháng mùa khô, thời kỳ nhiệt độ không khí tăng cao dẫn đến nhu cầu dùng nước tăng. Mùa khô kéo dài 6 – 9 tháng tùy theo từng vùng, tổng lượng dòng chảy chỉ chiếm 15 – 25% tổng lượng dòng chảy cả năm. Trong mùa khô, ba tháng liên tục có lượng dòng chảy nhỏ nhất xuất hiện không đồng thời giữa các vùng trong cả nước, lượng dòng chảy chỉ bằng 2 – 10%, trong đó lượng dòng chảy tháng nhỏ nhất chỉ chiếm 1 – 3% lượng dòng chảy năm. Trong mùa khô, nguồn cung cấp nước chủ yếu cho các

sông là nước dưới đất và trong thời kỳ này nhiều sông ở vùng duyên hải, đặc biệt là vùng Nam Trung Bộ không có dòng chảy. Trong những năm gần đây, tình trạng hạn hán, thiếu nước trong mùa khô diễn ra phổ biến ở hầu hết các khu vực trong cả nước, với mức độ, quy mô ngày càng lớn hơn.

Tình trạng hạn hán, thiếu nước và mức độ trầm trọng của hạn hán còn do nhu cầu sử dụng nước tăng, việc khai thác, sử dụng nước thiếu quy hoạch, thiếu tính phối hợp, liên kết giữa các ngành, các địa phương và giữa các dạng nguồn nước hoặc không phù hợp với khả năng thực tế của nguồn nước.

Tuy tổng lượng giáng thủy có nơi tăng nơi giảm nhưng tần suất xuất hiện các trận mưa lớn và cực lớn có chiều hướng tăng lên. Từ năm 1970, hạn hán trở nên thường xuyên hơn, mức độ hạn nghiêm trọng hơn, phạm vi ảnh hưởng lớn hơn và thời gian hạn kéo dài hơn.

Trong 10 năm gần đây, hạn hán đã hoành hành gây hậu quả nặng nề đối với sản xuất nông lâm nghiệp của nhiều địa phương, đặc biệt là miền Trung và Tây nguyên, theo số liệu thống kê các tỉnh, đợt hạn từ cuối năm 1997 đến tháng 4/1998, tổng diện tích lúa bị hạn thiếu nước là 100.000 ha, trong đó bị mất trắng là 20.000 ha. Diện tích hoa màu bị thiệt hại là 120.000 ha, trong đó mất trắng 9.100 ha. Thiệt hại của các tỉnh miền Trung riêng về nông nghiệp đã lên 1.400 tỷ đồng. Ngoài ra, các chi phí cho phòng chống hạn cuối năm 1997 và năm 1998 gần 1000 tỷ đồng.

c, Tác động của các yếu tố khí hậu cực đoan khác.

Lũ quét thường xảy ra ở vùng đồi núi, nơi có độ dốc lớn, cường độ mưa lớn, đường tiêu thoát nước bị ứ nghẽn. Lũ quét cũng có thể xảy ra do vỡ hồ chứa nhỏ, sạt lở đất lấp dòng chảy. Lũ quét có nguy cơ xảy ra tại 33/64 tỉnh, thành phố trong cả nước thuộc 5 vùng: vùng núi phía Bắc, vùng duyên hải Bắc Trung bộ, vùng duyên hải Nam Trung bộ, Tây Nguyên và vùng Đông Nam bộ. Do biến đổi khí hậu (BĐKH), trong những năm gần đây, lũ quét xuất hiện ngày càng nhiều ở nước ta, bình quân có từ 2- đến 4 trận lũ quét xảy ra trong mùa mưa lũ hàng năm. Lũ quét thường phát sinh bất ngờ, xảy ra trong phạm vi hẹp nhưng rất khốc liệt, thường gây ra những tổn thất nghiêm trọng về người và của. Các trận lũ quét điển hình ở nước ta: trận lũ quét ngày 27/7/1991 tại thị xã Sơn La làm chết và mất tích 42 người, cuốn trôi 336 nhà, gây thiệt hại khoảng 26 tỷ đồng; trận lũ quét ngày 3/10/2000 tại Lai Châu làm chết và mất tích 39 người, thiệt hại khoảng 2 tỷ đồng; trận lũ quét ngày 20/9/2002 tại Hà Tĩnh làm chết 53 người, bị thương 111 người, thiệt hại 852 tỷ đồng; trận lũ quét năm 2005 tại Yên Bái làm chết 51 người, thiệt hại 160 tỷ

đồng. Nói chung lũ quét là loại hình thiên tai khó dự báo trước nhưng có thể chủ động phát hiện và khoanh vùng những nơi nhiều khả năng xảy ra để cảnh báo và chủ động phòng tránh.

Tổ và lốc đều là những loại hình thiên tai nguy hiểm gây tác hại lớn, trong đó lốc thường nghiêm trọng hơn. Tổ thường kèm theo gió mạnh gây đổ cây cối, nhà cửa, phá huỷ đường dây thông tin, đường dây tải điện, làm đắm tàu thuyền cỡ nhỏ. Lốc do có gió mạnh hơn, tốc độ lớn, lại liên tục chuyển hướng nên thường gây tàn phá khốc liệt. Tổ, lốc thường xuyên xảy ra ở nước ta. Những năm gần đây số lượng tổ lốc gia tăng ngày càng nhiều. Ví dụ: năm 1997 có 56 cơn, năm 1998 có 63 cơn, gây thiệt hại hàng trăm tỷ đồng. Từ 1993 đến 1999 cả nước có 235 cơn lốc, làm chết 234 người, bị thương 158 người, sập đổ 9613 căn nhà, hư hại 85.742 căn nhà, làm thiệt hại 4.929 ha lúa và hoa màu, làm đắm và hư hại 417 thuyền. Tổ và lốc xảy ra bất ngờ, khó dự báo trước, việc phòng tránh thường bị động, nên hậu quả không lường.

Từ năm 1970, hoạt động của bão và áp thấp nhiệt đới có phần diễn ra mãnh liệt hơn. Số trận bão mạnh tăng lên, phân bố bão và hướng di chuyển của bão có nhiều thay đổi so với giai đoạn trước.

(2).Hiện trạng tác động của nước biển dâng, xâm nhập mặn đối với hệ thống công trình thủy lợi.

Mức nước biển trung bình toàn cầu đã tăng với tỷ lệ trung bình 1,8mm/năm trong thời kỳ 1961 - 2003 và tăng nhanh hơn với tỷ lệ 3,1mm/năm trong thời kỳ 1993 - 2003. Tổng cộng, mực nước biển trung bình toàn cầu đã tăng lên 0,31m trong 100 năm gần đây.

Tại Việt Nam hiện tượng nước biển dâng kèm theo đó là xâm nhập mặn gây tác động chính đến các vùng ven biển. Xâm nhập mặn ảnh hưởng đến hệ sinh thái các vùng ven biển, làm thay đổi cơ cấu hệ thống nuôi trồng thủy sản. Tăng cường các biện pháp công trình, phi công trình để chống xâm nhập mặn: như xây dựng các đập ngăn mặn (đập Thảo Long trên sông Hương, ...)..... Chuyển đổi cơ cấu sản xuất: như xây dựng các hồ nuôi thủy sản nước lợ,....

Mức nước biển dâng làm cho việc cấp nước ở vùng duyên hải trở nên khó khăn hơn. Các tầng nước ngầm bị mặn xâm nhập, nước trong các giếng bị mặn hoá, không dùng cho sinh hoạt hoặc tưới được, buộc phải ngừng hoạt động. Hiện tượng nước mặn ngày càng xâm nhập sâu vào các cửa sông, lấn sâu vào đồng ruộng làm diện tích lúa bị nhiễm mặn tăng lên, làm cho nhiều công trình thủy lợi gặp khó khăn, không còn hoạt động bình thường, ví dụ: cống khó lấy được nước ngọt vì nước mặn đã khổng chế ở cao trình tự chảy;

trạm bơm khó hoạt động liên tục vì miệng ống hút đã bị nước mặn khổng chế...Việc suy giảm khả năng cung cấp nước của các công trình thủy lợi sẽ ngày càng nghiêm trọng hơn, thêm nhiều nguy cơ hạn hán, ảnh hưởng lớn đến nông nghiệp và an ninh lương thực của quốc gia.

Ví dụ: Nếu nước biển dâng cao 1m, sẽ làm ảnh hưởng tới gần 12% diện tích và 10,8% dân số của VN, đặc biệt là ở 2 vùng châu thổ: Đồng bằng sông Hồng bị ngập 5.000km² và Đồng bằng sông Cửu Long bị ngập 15.000-20.000km². Hệ thống đê biển không thể chịu được mực nước dâng do bão lớn như thiết kế, nguy cơ vỡ đê là khó tránh khỏi. Việt Nam có thể bị mất đi 7% diện tích đất nông nghiệp, giảm ít nhất 5 triệu tấn lương thực, đe dọa nghiêm trọng an ninh lương thực.

Trong các thập kỷ qua, các khu vực bờ biển là những khu vực phát triển năng động nhất, do đó, ảnh hưởng của mực nước biển dâng sẽ gây ra hậu quả cực kỳ nghiêm trọng. Nước biển dâng cao sẽ làm ngập lụt hầu hết các vùng đất thấp, hàng triệu người sẽ phải di chuyển. Trong 100 năm qua, 70% chiều dài của các vùng cát xảy ra hiện tượng biển tiến. Ngập lụt và xói lở bờ biển sẽ diễn ra nghiêm trọng hơn. Xâm nhập mặn sẽ tiến sâu hơn vào nội địa gây thiếu nước ngọt nghiêm trọng.

Nước biển dâng làm mặn xâm nhập sâu vào nội địa, các cống hạ lưu ven sông sẽ không có khả năng lấy nước ngọt vào đồng ruộng (vì ranh giới mặn 4g/l đã vào cách cửa sông khoảng 25-40km); vào mùa khô sẽ có khoảng trên 70% diện tích ĐBSCL sẽ bị xâm nhập mặn với nồng độ lớn hơn 4g/l.

Mực nước biển dâng lên làm việc cấp nước vùng duyên hải trở lên khó khăn hơn. Các tầng nước ngầm bị xâm nhập mặn khiến nhiều giếng khai thác nước không hoạt động được. Việc xâm nhập mặn sâu vào cửa sông làm nhiều công trình thủy lợi bị ảnh hưởng. Việc suy giảm khả năng cung cấp nước của các công trình sẽ ngày càng trầm trọng.

Tóm lại, nước biển dâng và xâm nhập mặn đã, đang và sẽ làm ảnh hưởng lớn đến nhiều công trình tưới tiêu, cấp thoát nước và vệ sinh môi trường. Các công trình này sẽ không hoạt động được gây ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống.

(3)Hiện trạng tác động của lượng mưa, dòng chảy đến hệ thống công trình thủy lợi.

Biến đổi về lượng mưa, phân bố mưa theo không gian và thời gian dưới tác động của biến đổi khí hậu đã có những ảnh hưởng nhất định tới việc cấp nước cho các ngành dùng nước.

Kết quả của các mô hình dự báo biến đổi khí hậu cho thấy tại nhiều khu vực lượng mưa sẽ tập trung hơn vào mùa mưa và giảm vào mùa khô. Mưa lớn tập trung sẽ làm tăng lượng dòng chảy mặt, giảm lượng nước ngấm xuống các tầng chứa nước dưới đất. Điều này làm gia tăng lũ lụt vào mùa mưa và thiếu nước vào mùa khô, trữ lượng nước ngấm sẽ suy giảm.

Ngoài ra, khả năng sinh thủy của lưu vực còn bị gián tiếp ảnh hưởng của biến đổi khí hậu do thảm phủ thực vật bị thay đổi. Các vùng khô hạn và bán khô hạn chịu tác động của lượng mưa giảm và bốc hơi tăng.

Những vùng có cao độ mặt đất lớn sẽ có lượng dòng chảy mặt tăng lên do lượng mưa tăng. Các hồ chứa, đập dâng, trạm bơm và giếng khai thác nước ngầm cũng bị ảnh hưởng. Mưa lớn kéo theo gia tăng trượt lở đất và xói mòn sẽ làm tăng lượng phù sa chuyên tới và lắng đọng trong lòng hồ, làm giảm dung tích hữu ích của các hồ chứa. Chế độ dòng chảy thay đổi cũng làm cho vấn đề điều tiết của hồ trở nên khó khăn hơn, khả năng cung cấp nước giảm đi.

Do trữ lượng nước ngầm thay đổi, khả năng khai thác của nhiều giếng ngầm cũng bị giảm sút. Chế độ dòng chảy thay đổi cũng làm cho nhiều công trình không hoạt động đúng điều kiện thiết kế, năng lực công trình có thể bị suy giảm.

Sự biến đổi về lượng mưa, phân bố mưa theo không gian và thời gian dưới tác động của BĐKH đã có những ảnh hưởng ngày càng bất lợi đối với việc cấp nước cho các ngành dùng nước. Kết quả của các mô hình dự báo BĐKH cho thấy tại nhiều khu vực lượng mưa sẽ tập trung hơn vào mùa mưa và giảm vào mùa khô. Mưa lớn tập trung sẽ làm tăng lượng dòng chảy mặt, giảm lượng nước ngấm xuống các tầng chứa nước dưới đất, do đó làm gia tăng lũ lụt vào mùa mưa và thiếu nước vào mùa khô, trữ lượng nước ngầm cũng vì thế suy giảm. Ngoài ra, khả năng sinh thủy của các lưu vực còn bị gián tiếp ảnh hưởng của BĐKH do thảm phủ thực vật bị thay đổi đáng kể. Các công trình thủy lợi như: hồ chứa, đập dâng, trạm bơm, giếng nước ngầm... cũng bị ảnh hưởng vì nguồn nước bị suy giảm cả về số lượng và chất lượng. Mưa lớn kéo theo gia tăng trượt lở đất và xói mòn, làm tăng phù sa bùn cát trôi theo dòng chảy lắng đọng trong lòng các hồ chứa, làm giảm dung tích và tuổi thọ hồ chứa.

Chế độ dòng chảy thay đổi cũng làm cho vấn đề điều tiết hồ chứa trở nên khó khăn hơn, khả năng cung cấp nước giảm đi. Chế độ dòng chảy thay đổi làm cho nhiều công trình thủy lợi không hoạt động đúng theo các điều kiện

thiết kế, năng lực công trình bị suy giảm, sự vận hành không được bình thường. Đối với nước dưới đất, do trữ lượng nước ngầm giảm, mức nước ngầm bị hạ thấp dần, khả năng khai thác của các giếng nước ngầm cũng bị giảm sút, không còn đáp ứng được yêu cầu sinh hoạt hoặc tưới cho cây trồng.

Nguồn: <http://occa.mard.gov.vn/T%c3%a1c-%c4%91%e1%bb%99ng-B%c4%90KH/Th%e1%bb%a7y-l%e1%bb%a3i/catid/26/item/2801/tac-dong-cua-bdkh-doi-voi-cac-cong-trinh-thuy-loi>

Tăng cường công tác ngăn chặn các điểm nóng về phá rừng, cháy rừng

BVR&MT – Thời gian qua, công tác quản lý, bảo vệ và phòng cháy, chữa cháy rừng đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm, chỉ đạo quyết liệt. Tiếp tục tăng cường ngăn chặn các điểm nóng về phá rừng, cháy rừng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có văn bản số 557/CT-BNN-TCLN ngày 25/01/2019 đề nghị Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố khẩn trương triển khai thực hiện Luật Lâm nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật một cách có hiệu quả.



Tham gia quản lý bảo vệ rừng giúp người dân có thu nhập ổn định.

Trong đó, diện tích rừng cả nước liên tục tăng, vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng giảm đáng kể cả về số vụ và diện tích rừng bị thiệt hại, giá trị sản xuất lâm nghiệp tăng trưởng ổn định, góp phần đảm bảo an ninh môi trường, phát triển kinh tế – xã hội bền vững và giữ vững an ninh, quốc phòng. Giá trị sản xuất lâm nghiệp tăng trưởng ổn định, góp phần đảm bảo an ninh môi trường, phát triển kinh tế – xã hội bền vững và giữ vững an ninh, quốc phòng. Mặc dù vậy, tình trạng phá rừng trái pháp luật, cháy rừng còn xảy ra ở một số địa phương gây bức xúc trong dư luận và nhân dân.

Để chủ động triển khai các biện pháp bảo vệ rừng ngăn chặn và giải quyết căn bản các điểm nóng về cháy rừng, phá rừng trái pháp luật ngay từ

đầu năm và nhất là trong mùa khô, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố khẩn trương chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc có hiệu quả các giải pháp trọng tâm sau:

Triển khai thực hiện Luật Lâm nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật một cách có hiệu quả; tiếp tục quán triệt tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW.

Chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, rà soát các tụ điểm phá rừng trên địa bàn, kiên quyết thu hồi diện tích đất rừng bị lấn chiếm, sử dụng sai mục đích theo quy định của pháp luật; xác định, truy quét các “đầu nậu”, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật, đặc biệt là người có thẩm quyền nhưng thiếu trách nhiệm, để xảy ra tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp, khai thác lâm sản trái pháp luật; sắp xếp, kiện toàn tổ chức tại các Công ty Lâm nghiệp để hoạt động có hiệu quả trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Kiểm soát chặt chẽ các dự án, chuyển mục đích sử dụng rừng, nhất là các dự án chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên; kiên quyết xóa bỏ các “điểm nóng” về phá rừng, cháy rừng và khai thác lâm sản trái pháp luật; thực hiện có hiệu quả quản lý chuỗi cung ứng gắn với truy xuất nguồn gốc gỗ, lâm sản hợp pháp.

Tiếp tục rà soát thực hiện phương án phòng cháy, chữa cháy rừng đảm bảo chủ động lực lượng, phương tiện theo phương châm 4 tại chỗ; tổ chức thực hiện công tác vệ sinh rừng, tu sửa hoặc làm mới đường băng cản lửa và có phương án chữa cháy rừng cụ thể phù hợp với từng khu vực có nguy cơ xảy ra cháy rừng, kịp thời khống chế nhanh nhất các trường hợp cháy rừng, không để xảy ra cháy lớn.

Chỉ đạo lực lượng ứng trực 24/24 giờ; bố trí lực lượng canh phòng, kiểm soát chặt chẽ người vào những khu vực rừng có nguy cơ cháy cao, tạm dừng các hoạt động xử lý thực bì bằng dùng lửa trong suốt thời kỳ cao điểm cháy rừng; phối hợp với cơ quan thông tấn báo chí, tăng cường các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng.

Chỉ đạo các lực lượng liên ngành (kiểm lâm, công an, quân đội) thực hiện quy chế phối hợp trong công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng; có các phương án bảo đảm lực lượng, vật tư, trang thiết bị và hậu cần, thường trực, sẵn sàng phối hợp các lực lượng ứng phó, xử lý các tình huống cấp bách trong bảo vệ rừng và cháy rừng; thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo triển khai nghiêm túc Chỉ thị này.

Văn Trì

Sắp diễn ra Sự kiện: “Báo chí đồng hành cùng doanh nghiệp chung tay bảo vệ môi trường” lần 6

BVR&MT – Sự kiện “Báo chí đồng hành cùng doanh nghiệp chung tay bảo vệ môi trường vì sự sống của con người và thiên nhiên” lần thứ 6 sẽ diễn ra tại Thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang trong 02 ngày 30 và 31 tháng 03 năm 2019 với chủ đề “Thành phố Châu Đốc – Điểm đến vùng địa linh nhân kiệt và các kỷ lục”.

Sự kiện do Cơ quan báo chí điện tử Bảo vệ Rừng và Môi trường phối hợp cùng UBND Thành phố Châu Đốc (An Giang), Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh, Trung tâm Bảo tồn Thiên nhiên GAIA, Trung tâm Internet Việt Nam – Bộ Thông tin và Truyền thông (VNNIC), Kỷ lục gia Thế giới – Tiến sĩ Mộc Quế với sự tham gia của các Hội doanh nghiệp, doanh nhân và các nhà hảo tâm đến từ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh, tỉnh Đồng Nai và tỉnh An Giang cùng phối hợp thực hiện nhằm hưởng ứng cuộc vận động Toàn dân chung tay bảo vệ môi trường và Báo chí đồng hành cùng doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ phát động.

Sự kiện dự kiến có khoảng 100 thành viên với khoảng 25 xe ô tô tham gia đoàn với nhiều hoạt động thiết thực, mang ý nghĩa chính trị, xã hội sâu sắc, chắc chắn sẽ để lại ấn tượng khó phai với những thành viên tham gia đoàn đặc biệt là sự kiện được tổ chức vào dịp đầu xuân năm mới – kết hợp du xuân – lễ đầu năm tại Miếu bà Chúa sứ Núi Sam nổi tiếng.



Thông qua sự kiện, Ban tổ chức mong muốn tiếp tục phát động phong trào kêu gọi cộng đồng, xã hội chung tay bảo vệ môi trường và đó cũng chính là bảo vệ cuộc sống của chúng ta. Đây cũng là dịp để các doanh nghiệp, hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang có thêm cơ hội cùng giao lưu với các doanh nghiệp, hội doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, giao lưu cùng chính quyền địa phương, tạo môi trường kinh doanh bền vững. Bên cạnh đó, Ban tổ chức (BTC) phối hợp với Cơ quan chức năng của tỉnh An Giang tiến hành trồng cây xanh với chủ đề: “Vì sự sống của con người và thiên nhiên”.

Nhiều hoạt động ý nghĩa, thiết thực

Tổ chức lễ mít tinh phát động phong trào: “Chung tay bảo vệ môi trường” đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao ý thức tới các thế hệ trẻ tương lai bằng các hoạt động thiết thực, ý nghĩa với sự tham dự của các cơ quan chính quyền trung ương và địa phương, các nhà báo, nhà giáo, nhà hảo tâm, doanh nghiệp, doanh nhân và người nổi tiếng cùng đông đảo các em học sinh tham gia.



BTC trao quà cho các em học sinh tại trường tại buổi lễ mít tinh trong sự kiện lần thứ 5 tỉnh Bình Dương.

Nhân dịp này, BTC sẽ trao nhiều phần quà cho các thầy cô giáo và các em học sinh nghèo vượt khó học giỏi chăm ngoan có ý thức bảo vệ môi trường tại các em học sinh Trường Tiểu học Vĩnh Tế, TP. Châu Đốc.



Thành viên Đoàn và các vị đại biểu, khách quý tham gia trồng cây xanh cùng các em học sinh.

Tổ chức 02 buổi tọa đàm: “Kết nối giao thương – Cơ hội đầu tư tại Thành phố Địa linh nhân kiệt” gồm các Doanh nghiệp đến từ TP. HCM – Bà Rịa-Vũng Tàu – Đồng Nai – An Giang cùng cơ quan chính quyền.

Đặc biệt, đây là dịp tốt để chính quyền địa phương kêu gọi đầu tư về tỉnh nhà, hợp tác phát triển giao thương, cùng nhau tìm hiểu cơ hội đầu tư xây dựng thành phố thông minh, đồng thời cũng là dịp giao lưu với Kỉ lục gia Thế giới – TS. Mộc Quế, người thầy của nhiều cán bộ công chức, CEO, Doanh nhân, Giảng viên của hàng trăm lớp học về quản trị, xây dựng thương hiệu... Ông chính là người đã đưa ra các đề án, giải pháp giúp các vùng nông thôn của Việt Nam phát triển bền vững.



Ban tổ chức trao Giấy chứng nhận và Kỷ niệm chương cho Nhà tài trợ và các doanh nghiệp đồng hành cùng sự kiện.

Sự kiện đã trở thành truyền thống, sẽ được tổ chức thường xuyên ở khắp các tỉnh thành trong cả nước – sự kiện chắc chắn sẽ mang lại cho các doanh nghiệp, doanh nhân và những ai có cơ hội được tham gia đoàn với tinh thần tương thân tương ái, nhiệt huyết vì cộng đồng xã hội; đồng thời cũng là dịp được trải nghiệm cuộc sống của người dân sở tại, được gặp gỡ – giao lưu và chia sẻ giữa các doanh nghiệp – doanh nhân – nhà báo cùng các cấp chính quyền, để lại những kỷ niệm sâu sắc không thể nào quên.

Ban biên tập

Nguồn: <https://baovemoitruong.org.vn/sap-dien-ra-su-kien-bao-chi-dong-hanh-cung-doanh-nghiep-chung-tay-bao-ve-moi-truong-lan-6/>

Phụ nữ bản địa đi đầu trong công cuộc bảo tồn động vật hoang dã

BVR&MT – Là phụ nữ, chúng ta kết nối với câu chuyện bảo tồn khi chúng ta có thể thấy cách bảo tồn kết nối với chúng ta. Và điều quan trọng là không nên quên vai trò của cộng đồng, nhất là phụ nữ trong bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên.

Trong tuần qua, khi các nhà lãnh đạo tập trung tại Davos – nơi diễn ra Diễn đàn Kinh tế thế giới 2019, một trong những thách thức hàng đầu được nêu ra chính là các thách thức sinh thái.

Báo cáo “Rủi ro toàn cầu 2018” được công bố tại Davos đã phủ bóng lên tương lai chung của thế giới, trong đó ba rủi ro hàng đầu của năm 2019 đều liên quan đến khí hậu gồm: thời tiết khắc nghiệt, thất bại trong việc giảm thiểu biến đổi khí hậu, thích ứng và thiên tai. Rất nhiều giải pháp khí hậu đã tồn tại cần được nhân rộng, chẳng hạn như giải pháp bảo vệ động vật hoang dã do Quỹ Phúc lợi động vật quốc tế (IFAW) phối hợp với nhóm phụ nữ ở các cộng đồng bản địa Kenya thực hiện.

Bảo tồn động vật hoang dã là một phần không thể thiếu trong công cuộc bảo vệ môi trường. Hiện có khoảng 415.000 con voi sinh sống trên khắp châu Phi nhưng cuộc sống của chúng vẫn đang bị đe dọa từng ngày do mất môi trường sống và nạn săn trộm. Có lẽ ít người biết rằng hầu hết các loài động vật hoang dã như voi phần lớn sống bên ngoài các công viên quốc gia hoặc khu bảo tồn. Ở Kenya, 65-70% động vật hoang dã sống ở các khu vực đất của cộng đồng, đặc biệt là các khu bảo tồn truyền thống.

Nhận thấy cần phải có sự tham gia của các cộng đồng bản địa trong hoạt động bảo tồn động vật hoang dã, bà Faye Cuevas – Lãnh đạo Tổ chức IFAW đã đề xuất ý tưởng thành lập đội nữ giới bảo tồn động vật hoang dã ở Maasai – đây là một phần của Chương trình tenBona do IFAW thực hiện để bảo tồn động vật hoang dã tại Kenya.



Chân dung phụ nữ thuộc bộ lạc Maasai ở miền trung Kenya, châu Phi. Hiện có gần một triệu người Maasai sống ở Kenya.

Thành viên của nhóm tất cả đều là nữ giới và mục tiêu chính là đảm bảo an toàn cho các loài động vật hoang dã.

Ý tưởng của bà Faye Cuevas xuất phát từ nền tảng quân sự của bà – người từng phục vụ gần hai thập kỷ trong quân đội Hoa Kỳ, đặc biệt là trong các hoạt động chống khủng bố. Bà chia sẻ: “Nữ giới có thể tham gia cả thủy chiến và lục chiến. Chúng tôi nhận ra rằng phụ nữ là nguồn thông tin quan trọng nhưng sự nhạy cảm về văn hóa ở các quốc gia hồi giáo khiến phụ nữ địa phương không thể chia sẻ thông tin với các binh sĩ nam”.

Giống như phụ nữ Iraq và Afghanistan, phụ nữ Maasai là nguồn thông tin quan trọng về tội phạm động vật hoang dã. Tuy nhiên, họ hiếm khi được lên tiếng trong các hoạt động bảo tồn động vật. Cuộc sống hàng ngày của phụ nữ Maasai cũng ảnh hưởng đến động vật hoang dã và môi trường, chẳng hạn như xung đột giữa người và voi, tuy nhiên, họ lại không được trang bị kiến thức để giải quyết những vấn đề hàng ngày này.

Bà Faye và nhóm cộng sự đã thúc đẩy trao quyền cho phụ nữ Maasai thông qua giáo dục về hành vi và sức khỏe của các loài động vật hoang dã

cũng như thành lập các nhóm phụ nữ để hỗ trợ các hoạt động thu nhập thông tin cần thiết.

Sau một năm thử nghiệm, hoạt động này đã đem lại những kết quả hấp dẫn. Bà Faye cho hay “chúng tôi thấy rằng phụ nữ có các kênh đáng tin cậy từ những người phụ nữ khác. Kết quả là đã giúp chúng tôi cứu mạng một đàn sư tử và hai con voi. Buôn bán động vật hoang dã bất hợp pháp là một trong những tội ác quốc tế đem lại lợi nhuận béo bở nhất, thật thú vị khi chúng tôi phát hiện ra phương thức phụ nữ bị thao túng trong hoạt động này. Chúng tôi đã có được những thông tin quan trọng về các thủ đoạn của các đối tượng buôn bán động vật hoang dã, chẳng hạn như phụ nữ thường bị những đối tượng này lợi dụng để vận chuyển và buôn lậu ngà voi qua biên giới vì những kẻ tội phạm biết rằng phụ nữ địa phương sẽ ít bị lực lượng biên phòng nghi ngờ hơn”.

Với tình hình thời tiết càng ngày càng khắc nghiệt, biến đổi khí hậu và thay đổi hệ sinh thái, việc tồn tại đồng thời giữa con người và động vật hoang dã ngày càng trở nên khó khăn. Câu chuyện về hoạt động bảo tồn của IFAW cho thấy tầm quan trọng của các cộng đồng bản địa, đặc biệt là nữ giới trong việc giải quyết những thách thức này.

Faye dẫn lời một phụ nữ Maasai lớn tuổi về vai trò đi đầu của phụ nữ trong các thay đổi rằng “Là phụ nữ, chúng tôi kết nối với câu chuyện bảo tồn khi chúng tôi thấy bảo tồn kết nối với chúng tôi như thế nào”.

Bích Ngọc (Theo forbes.com)

Nguồn: <https://baovemoitruong.org.vn/phu-nu-ban-dia-di-dau-trong-cong-cuoc-bao-ton-dong-vat-hoang-da/>